

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 03 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành và bà Nguyễn Thị Việt Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 28/11/1990, tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Văn Tr (tên khác: *Trần Xuân Tr*) và bà Trần Thị T; vợ: Cầm Như Q (đã ly hôn); con: Có một con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; ngày 16/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 29/3/2011 đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thùy D; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường H, thành phố , tỉnh Đ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th; địa chỉ: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, bị cáo Trần Văn T đi xe đạp mượn của mẹ là Trần Thị Th đến quán bán hoa quả của bà Phạm Thị D ở số nhà 08, tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ để mua hoa quả. Bị cáo để xe đạp bên ngoài, vào quán thấy bà D đang ngủ, trên giường có để hai chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc Iphone 6S màu bạc và 01 chiếc Iphone XS màu đen kèm hai sim. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm; Bị cáo nhẹ nhàng lấy hai chiếc điện thoại di động cất vào túi quần đang mặc rồi ra khỏi quán, đem điện thoại đi bán nhưng chưa bán được. Khoảng 01 Thg sau, bà D phát hiện mất điện thoại nên gọi vào điện thoại Iphone 6S xin chuộc lại; bị cáo nói dối là mình nhặt được 02 điện thoại của bà D và bảo xuống khu vực xã Thanh Yên để chuộc. Bà D đã báo công an bắt giữ bị cáo và thu hồi hai chiếc điện thoại nói trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; người bị hại khai về việc mình bị mất tài sản như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/QĐ ngày 11/8/2020, hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 13.050.000 đồng; cụ thể: Điện thoại di động Iphone 6S trị giá 1.000.000 đồng; điện thoại di động Iphone XS trị giá 12.000.000 đồng; 01 sim Viettel số 0355976463 trị giá 25.000 đồng; 01 sim Viettel số 037815737 trị giá 25.000 đồng; 01 sim Viettel số 0396196505 trị giá 25.000 đồng; 01 sim Vinaphone số 0845100493 trị giá 25.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả cho bà D hai chiếc điện thoại trên, trả cho bà Th xe đạp đã tạm giữ do bà Th không biết việc bị cáo sử dụng xe đạp của mình đi trộm cắp. Bà D không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 113/CT-VKSTPĐBP ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2020 tại số nhà 08, tổ dân phố 02, phường H, thành phố Điện Biên Phủ; lợi dụng khi chủ sở hữu đang ngủ, bị cáo Trần Văn T đã lén lút, bí mật lấy trộm 02 điện thoại di động kèm hai sim, có tổng trị giá 13.050.000 đồng của bà Phạm Thùy D. Khi bị phát hiện, bị cáo nói dối là mình nhặt được để yêu cầu bị hại chuộc, nhưng sau đó bị cáo đã bị bắt giữ và thu hồi toàn bộ tài sản trộm cắp.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo đã một lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Mặt khác, bị cáo nghiện sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo có con còn nhỏ, ngoài làm ruộng ra không có nghề nghiệp và thu nhập gì khác, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho bị cáo sử dụng xe, nhưng không biết bị cáo dùng đi trộm cắp và đã nhận lại xe nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Gia đình bị cáo là hộ đã được cấp giấy chứng nhận, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Th hành tố tụng, người Th hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Th hành tố tụng, người Th hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều BLHS: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 11/8/2020.
3. Bồi thường dân sự và vật chứng: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
5. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/11/2020); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

